



Số: 284 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 12/năm 2021

KẾ HOẠCH

Tặng quà người hưởng chính sách thuộc lĩnh vực người có công; gia đình diện hộ nghèo; người cao tuổi; người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; các tổ chức, cá nhân tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tặng quà người hưởng chính sách thuộc lĩnh vực người có công; gia đình diện hộ nghèo; người cao tuổi; người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; các tổ chức, cá nhân tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác chăm lo Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, đảm bảo mục tiêu quan tâm tốt hơn đến đời sống, vật chất tinh thần người hưởng chính sách thuộc lĩnh vực người có công; gia đình diện hộ nghèo; người cao tuổi; người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; các tổ chức, cá nhân tiêu biểu; cán bộ trực Tết Nguyên đán và đối tượng tại các Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng, chữa trị tập trung trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bệnh viện 09 - Sở Y tế, đảm bảo chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Chủ động, tổ chức kịp thời thực hiện việc tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán tới các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt việc thăm hỏi, tặng quà đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ chế độ chính sách, kịp thời theo quy định tài chính hiện hành.

- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội với nhiều hình thức đa dạng, phong phú mang lại hiệu quả thiết thực nhằm chăm lo tốt hơn đối với đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo mọi người dân đều có Tết.

- Các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thăm hỏi, tặng quà đảm bảo đúng chính sách, đúng đối tượng, công khai, dân chủ.

- Chủ động phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm, trục lợi chính sách, chi trả tặng quà không đầy đủ theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng và mức tặng quà

a) Mức quà tặng cá nhân:

- Mức quà (bằng tiền mặt) 1.000.000 đồng/người: Bà mẹ Việt nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; Bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên; Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Lão thành cách mạng); Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Tiền khởi nghĩa); Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng (nếu người đứng tên trong gia đình được tặng kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" đã mất thì vợ/chồng hoặc con được nhận); Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi); Thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

Trường hợp 01 cá nhân thuộc các đối tượng người có công nêu trên thì chỉ nhận 01 suất quà tặng của Thành phố.

- Mức quà (bằng tiền mặt) 500.000 đồng/người: Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/01 suất quà); Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Mức quà (bằng tiền mặt) 300.000 đồng/người: Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng.

- Mức quà (bằng tiền mặt) 300.000 đồng/hộ: Hộ nghèo

- Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi (bằng tiền mặt):

+ 1.200.000 đồng/người: Người cao tuổi trên 100 tuổi (sinh trước năm 1922);

+ 1.500.000 đồng/người (đã bao gồm 5 mét vải lụa): Người cao tuổi tròn 100 tuổi (sinh năm 1922);

+ 1.000.000 đồng/người: Người cao tuổi tròn 90, 95 tuổi (sinh năm 1932,1927);

+ 700.000 đồng/người: Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85 (sinh năm 1952,1947,1942,1937).

- Mức quà (bằng tiền mặt) 500.000 đồng/người: Người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (theo đề xuất của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội).

- Mức quà (bằng tiền mặt) 500.000 đồng/người: Nữ Cựu Thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (cô đơn, không hưởng trợ cấp hàng tháng).

b) Mức quà tặng các đơn vị, cá nhân tiêu biểu; bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và bổ sung thêm tiền ăn trong những ngày Tết cho các đối tượng đang được chữa trị, nuôi dưỡng tập trung tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bệnh viện 09 - Sở Y tế quản lý:

- Tặng quà 84 đơn vị, mỗi suất quà trị giá từ 4.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng, trong đó:

+ Đoàn lãnh đạo Thành phố đi thăm tặng quà theo Kế hoạch của Thành ủy Hà Nội bao gồm: Câu lạc bộ Thăng Long, Ban Đại diện các chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày thành phố Hà Nội, Khu điều dưỡng cán bộ tại Đại Lải, Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 2 Hà Nội, Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần Hà Nội.

+ Ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các quận, huyện, thị xã tặng quà (79 đơn vị): Trường giáo dưỡng Bộ Công an - Ninh Bình; UBND huyện Thanh Thủy - tỉnh Phú Thọ; các Trung tâm nuôi dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng (7 đơn vị); Làng Hữu nghị Việt Nam; Bệnh viện 09 - Sở Y tế; Ban Phục vụ lễ tang Hà Nội; Hội Nạn nhân chất độc da cam Thành phố; Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố; Ban Quản lý các nghĩa trang của Thành phố (Ban Quản lý nghĩa trang liệt sỹ Nhân, Ban Quản lý nghĩa trang liệt sỹ Ngọc Hồi, Ban Quản lý nghĩa trang Mai Dịch); Hội Người khuyết tật Thành phố; Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Thành phố; Hội Cứu trợ trẻ em khuyết tật Thành phố; Hội Người mù Thành phố; Hội Doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Thành phố; các đơn vị nuôi dưỡng, điều dưỡng đối tượng chính sách xã hội tập trung; các Trung tâm phục hồi chức năng; các Cơ sở bảo trợ xã hội; các đơn vị sản xuất kinh doanh tiêu biểu của thương, bệnh binh và các đơn vị sản xuất

kinh doanh sử dụng trên 30% lao động là người khuyết tật trên địa bàn Thành phố.

- Tặng 150 suất quà cá nhân tiêu biểu, mỗi suất 2.500.000 đồng (tiền mặt 2.000.000 đồng, túi quà 500.000 đồng), trong đó:

+ Đoàn lãnh đạo Thành phố đi thăm tặng quà (mỗi quận, huyện, thị xã chọn 03 trường hợp) theo Kế hoạch của Thành ủy Hà Nội bao gồm: các đồng chí Lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; nhân sỹ, trí thức, gia đình chính sách, hộ nghèo, công nhân lao động, công dân ưu tú, gương người tốt việc tốt tiêu biểu trên địa bàn Thành phố.

+ Ủy quyền cho lãnh đạo UBND các quận, huyện, thị xã thăm tặng quà gia đình người có công tiêu biểu (mỗi quận, huyện, thị xã chọn 02 gia đình).

- Ngoài ra, nhân dịp Tết Nguyên đán, Thành phố hỗ trợ bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết với mức 200.000 đồng/người và bổ sung thêm tiền ăn trong những ngày Tết cho các đối tượng đang được chữa trị, nuôi dưỡng tập trung với mức 100.000 đồng/người tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Bệnh viện 09 - Sở Y tế quản lý.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

c) Ngoài quà tặng của Thành phố, các địa phương tùy vào điều kiện và khả năng thực tế có thể có các cơ chế chính sách hỗ trợ các gia đình chính sách xã hội khó khăn trên địa bàn quản lý, bảo đảm các đối tượng đều có Tết.

2. Kinh phí và nguồn kinh phí

Tổng số đối tượng tặng quà (dự kiến): 914.893 người, với tổng kinh phí (dự kiến) là 395.428.500.000 đồng *(Ba trăm chín mươi năm tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)*.

a) Nguồn kinh phí:

- Đối với các nhiệm vụ Sở, ngành thực hiện do ngân sách Thành phố đảm bảo theo quy định.

- Đối với các quận, huyện, thị xã do ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo.

b) Các đơn vị có trách nhiệm rút dự toán và sử dụng kinh phí theo đúng quy định, chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ và quyết toán với Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

c) Ngoài kinh phí từ nguồn ngân sách nêu trên, giao UBND các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ vào các nguồn quyên tặng, nguồn được phép huy động khác phù hợp với khả năng của cơ quan, đơn vị để quyết định các mức trợ cấp, mức tặng quà và tổ chức trợ cấp khó khăn đối với các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 (mức tặng quà không lớn hơn các mức tặng quà Thành phố).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, tuyên truyền, triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố.

- Phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức thăm hỏi, tặng quà tới các tổ chức và cá nhân tiêu biểu theo nhiệm vụ được phân công.

- Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Thành phố thăm và tặng quà Ban Đại diện các chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày thành phố Hà Nội, Khu điều dưỡng cán bộ tại Đại Lải, Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 2 Hà Nội, Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần Hà Nội.

- Kiểm tra việc thăm hỏi, tặng quà, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm trong việc thực hiện chính sách tặng quà.

- Tổng hợp kết quả tặng quà, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai việc tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 theo quy định.

3. Sở Y tế

Chủ trì tổ chức việc thăm hỏi và hỗ trợ bổ sung tiền ăn cho đối tượng đang được nuôi dưỡng, chữa trị tại Bệnh viện 09 nhân dịp Tết Nguyên đán.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và các hoạt động thăm tặng quà người hưởng chính sách thuộc lĩnh vực người có công; gia đình diện hộ nghèo; người cao tuổi; người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; các tổ chức, cá nhân tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

5. Liên đoàn Lao động Thành phố

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động; Tổ chức tặng quà Tết cho các đối tượng là người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn Thành phố nhân dịp Tết Nguyên đán.

- Triển khai tốt công tác đưa đoàn viên và người lao động về quê đón tết; phối hợp xử lý những phát sinh của người lao động về quyền lợi trong dịp Tết.

6. Bảo hiểm xã hội Thành phố

Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các quận, huyện, thị xã phối hợp với cơ quan Bưu điện tổ chức chi trả tiền quà Tết của UBND Thành phố kịp thời đến tay người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng bằng hai hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.

7. UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tặng quà Tết trên địa bàn hiệu quả, thiết thực, đảm bảo tất cả người dân trên địa bàn đều được đón tết vui vẻ, đầm ấm.

- Phổ biến tuyên truyền chính sách tặng quà của Thành phố tới xã, phường, thị trấn và Nhân dân địa phương; Niêm yết công khai đối tượng, tiêu chuẩn và mức quà tặng tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND xã, phường, thị trấn rà soát danh sách đối tượng; đảm bảo kinh phí và tổ chức thực hiện tặng quà theo quy định xong trước ngày 22/01/2022 (*tức ngày 20 tháng 12 năm Tân Sửu*).

- Tổ chức trao Thiệp mừng thọ của Chủ tịch Nước đến người cao tuổi tròn 100 tuổi (theo ủy quyền tại Quyết định số 5797/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND Thành phố); trao thiệp mừng thọ của Chủ tịch UBND Thành phố cho người cao tuổi tròn 90 tuổi (theo ủy quyền tại Quyết định số 7137/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND Thành phố) đồng thời chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội Người cao tuổi tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đảm bảo trang trọng, chu đáo, tiết kiệm.

- Lựa chọn không quá 03 trường hợp cá nhân tiêu biểu trên địa bàn để lãnh đạo Thành phố đi thăm và chúc Tết (thực hiện theo Kế hoạch của Thành ủy Hà Nội); Chuẩn bị quà tặng, tháp tùng đoàn lãnh đạo Thành phố đi thăm và chúc tết các cá nhân tiêu biểu trên địa bàn.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà đến 02 gia đình chính sách người có công tiêu biểu (*gia đình người có công tiêu biểu được lựa chọn tặng quà không trùng với đối tượng tiêu biểu đã được Thành phố thăm, tặng quà hai năm gần đây*) và một số đơn vị sản xuất, kinh doanh của thương bệnh binh; đơn vị sản xuất, kinh doanh sử dụng trên 30% lao động là người khuyết tật (đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định công nhận); một số tổ chức tiêu biểu theo ủy quyền của UBND Thành phố.

- Cấp kinh phí cho cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện tặng quà đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng trên địa bàn Thành phố.

- Huy động các nguồn lực, sự trợ giúp của các tổ chức, đơn vị, cá nhân và cộng đồng thăm hỏi, tặng quà, động viên các đối tượng chính sách, xã hội khó khăn, hộ mới thoát nghèo.

- Hướng dẫn, kiểm tra, rà soát, giám sát các xã, phường, thị trấn tổ chức thăm hỏi, tặng quà đảm bảo đúng đối tượng quy định.

- Báo cáo kết quả việc thăm hỏi, tặng quà trên địa bàn; gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thành phố

Chỉ đạo thực hiện giám sát, tiếp nhận các ý kiến phản ánh của quần chúng Nhân dân, phát hiện những trường hợp lợi dụng chính sách để các cơ quan chức

năng có trách nhiệm giải quyết, bảo đảm các chế độ quà tặng được đến tay đối tượng đầy đủ, kịp thời.

9. Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố

Chủ động cung cấp danh sách nữ cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đến các quận, huyện, thị xã để thực hiện tặng quà theo quy định.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các đoàn thể Thành phố và yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện thăm tặng quà tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/01/2022 để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố. //

Nơi nhận: *

- Bộ LĐTB&XH;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện,
Phòng KGVX, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVXNgoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng

STT	Loại đối tượng	Tổng số		Đồng Đa		Ba Đình		Hai Bà Trưng		Hoàn Kiếm	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
2	Mức 500.000 đồng	56.161	28.080.500	1.936	968.000	1.323	661.500	1.673	836.500	1.120	560.000
	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng	5.334	2.667.000	95	47.500	76	38.000	179	89.500	39	19.500
	Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/01 suất quà)	49.401	24.700.500	1.750	875.000	1.171	585.500	1.420	710.000	1.040	520.000
	Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	1.082	541.000	62	31.000	57	28.500	48	24.000	36	18.000
	Cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	208	104.000	27	13.500	16	8.000	25	12.500	3	1.500
	Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	130	65.000	2	1.000	3	1.500	1	500	2	1.000
	Tặng quà con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ở các trung tâm 7 tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng	6	3.000		-		-		-		-
II	Kinh phí tặng quà người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng (300.000 đồng)	581.538	174.461.400	67.350	20.205.000	44.710	13.413.000	51.802	15.540.600	28.923	8.676.900
	Cán bộ nghỉ hưu	549.360	164.808.000	65.013	19.503.900	43.093	12.927.900	49.565	14.869.500	27.660	8.298.000
	Cán bộ nghỉ mất sức	32.178	9.653.400	2.337	701.100	1.617	485.100	2.237	671.100	1.263	378.900
III	Kinh phí tặng quà tới hộ nghèo (300.000 đồng)	59.202	17.760.600		-	700	210.000		-	15	4.500
IV	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ tới người cao tuổi	124.599	92.558.700	8.652	6.302.300	5.230	3.875.000	4.892	3.557.000	4.819	3.587.000
	Người tròn 100 tuổi	1.042	1.563.000	30	45.000	30	45.000	57	85.500	38	57.000
	Người trên 100 tuổi (thuộc Sở LĐT BXH)	3	3.600		-		-		-		-
	Người tròn 90 tuổi	9.171	9.171.000	476	476.000	370	370.000	35	35.000	342	342.000
	Người tròn 95 tuổi (thuộc Sở LĐT BXH)	4	4.000		-		-		-		-
	Người cao tuổi 70,75,80,85 (thuộc Sở LĐT BXH)	33	23.100		-		-		-		-

STT	Loại đối tượng	Sóc Sơn		Tây Hồ		Thanh Xuân		Cầu Giấy		Hoàng Mai	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
2	Mức 500.000 đồng	2.499	1.249.500	855	427.500	665	332.500	879	439.500	1.605	802.500
	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng	350	175.000	29	14.500	78	39.000	36	18.000	90	45.000
	Đại diện gia tộc thờ cúng-liệt sỹ (01 liệt sỹ/01 suất quà)	2.080	1.040.000	787	393.500	495	247.500	770	385.000	1.466	733.000
	Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	55	27.500	32	16.000	62	31.000	58	29.000	33	16.500
	Cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	7	3.500	6	3.000	15	7.500	10	5.000	9	4.500
	Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	7	3.500	1	500	15	7.500	5	2.500	7	3.500
	Tặng quà con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ở các trung tâm 7 tỉnh liên kế có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng		-		-		-		-		-
II	Kinh phí tặng quà người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng (300.000 đồng)	11.105	3.331.500	19.280	5.784.000	39.150	11.745.000	31.558	9.467.400	38.156	11.446.800
	Cán bộ nghỉ hưu	10.508	3.152.400	18.462	5.538.600	38.024	11.407.200	30.862	9.258.600	36.598	10.979.400
	Cán bộ nghỉ mất sức	597	179.100	818	245.400	1.126	337.800	696	208.800	1.558	467.400
III	Kinh phí tặng quà tới hộ nghèo (300.000 đồng)	8.289	2.486.700		-		-		-	60	18.000
IV	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ tới người cao tuổi	5.272	3.954.100	2.710	1.981.300	3.623	2.632.500	4.049	2.929.500	4.443	3.277.900
	Người tròn 100 tuổi	56	84.000	7	10.500	25	37.500	7	10.500	26	39.000
	Người trên 100 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-
	Người tròn 90 tuổi	447	447.000	170	170.000	155	155.000	217	217.000	348	348.000
	Người tròn 95 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-
	Người cao tuổi 70,75,80,85 (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-

STT	Loại đối tượng	Sóc Sơn		Tây Hồ		Thanh Xuân		Cầu Giấy		Hoàng Mai	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
	Người trên 100 tuổi	100	120.000	17	20.400	25	30.000	7	8.400	36	43.200
	Người tròn 95 tuổi	116	116.000	64	64.000	58	58.000	70	70.000	82	82.000
	Người cao tuổi 70,75,80,85	4.553	3.187.100	2.452	1.716.400	3.360	2.352.000	3.748	2.623.600	3.951	2.765.700
V	Thăm tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Phụ lục 1.1)	1	4.000	2	10.000	1	4.000	3	12.000	4	22.000
	Các đơn vị nuôi dưỡng người có công, giáo dục ...thuộc Bộ công an, các tỉnh liền kề	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Các đơn vị do đoàn Lãnh đạo Thành phố đi thăm tặng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Các Trung tâm nuôi dưỡng người có công, trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy.. thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Các đơn vị sản xuất kinh doanh tiêu biểu, các hội người khuyết tật	1	4.000	2	10.000	1	4.000	3	12.000	4	22.000
VI	Kinh phí tặng quà gia đình người có công tiêu biểu	2	5.000	2	5.000	2	5.000	2	5.000	2	5.000
VII	Kinh phí tặng quà các cá nhân tiêu biểu do đoàn lãnh đạo Thành phố đi thăm tặng	3	7.500	3	7.500	3	7.500	3	7.500	3	7.500
VIII	Kinh phí tặng quà người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
XIX	Kinh phí tặng quà cho nữ Cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (cô đơn, không hưởng trợ cấp hàng tháng)	12	6.000	8	4.000	8	4.000	9	4.500	8	4.000
XX	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp tại các Trung tâm thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Bệnh viện 09- Sở Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
XXI	Kinh phí bổ sung tiền ăn cho đối tượng đần được chữa trị, nuôi dưỡng tập trung tại các Trung tâm thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Bệnh viện 09- Sở Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

72

STT	Loại đối tượng	Long Biên		Sơn Tây		Ba Vì		Ứng Hòa		Quốc Oai	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
2	Mức 500.000 đồng	1.359	679.500	1.223	611.500	3.217	1.608.500	2.877	1.438.500	2.132	1.066.000
	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng	83	41.500	134	67.000	245	122.500	283	141.500	290	145.000
	Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/01 suất quà)	1.205	602.500	1.055	527.500	2.901	1.450.500	2.545	1.272.500	1.804	902.000
	Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	54	27.000	31	15.500	55	27.500	41	20.500	21	10.500
	Cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	9	4.500	2	1.000	8	4.000	5	2.500	6	3.000
	Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	8	4.000	1	500	8	4.000	3	1.500	11	5.500
	Tặng quà con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ở các trung tâm 7 tỉnh liên kế có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng		-		-		-		-		-
II	Kinh phí tặng quà người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng (300.000 đồng)	33.121	9.936.300	13.080	3.924.000	10.176	3.052.800	6.840	2.052.000	5.137	1.541.100
	Cán bộ nghỉ hưu	31.705	9.511.500	11.916	3.574.800	8.576	2.572.800	5.852	1.755.600	4.490	1.347.000
	Cán bộ nghỉ mất sức	1.416	424.800	1.164	349.200	1.600	480.000	988	296.400	647	194.100
III	Kinh phí tặng quà tới hộ nghèo (300.000 đồng)		-	3.600	1.080.000	5.000	1.500.000	4.200	1.260.000	1.500	450.000
IV	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ tới người cao tuổi	3.843	2.826.600	2.654	1.945.900	5.040	3.795.000	4.820	3.658.500	3.491	2.627.000
	Người tròn 100 tuổi	24	36.000	15	22.500	50	75.000	70	105.000	36	54.000
	Người trên 100 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-
	Người tròn 90 tuổi	261	261.000	165	165.000	450	450.000	450	450.000	320	320.000
	Người tròn 95 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-
	Người cao tuổi 70,75,80,85 (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-

STT	Loại đối tượng	Hà Đông		Chương Mỹ		Phú Xuyên		Phúc Thọ		Thạch Thất	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
2	Mức 500.000 đồng	1.677	838.500	2.640	1.320.000	2.854	1.427.000	2.462	1.231.000	1.912	956.000
	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng	201	100.500	290	145.000	320	160.000	230	115.000	420	210.000
	Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/01 suất quà)	1.420	710.000	2.300	1.150.000	2.500	1.250.000	2.205	1.102.500	1.466	733.000
	Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	38	19.000	43	21.500	32	16.000	21	10.500	22	11.000
	Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	10	5.000	3	1.500	1	500	3	1.500	2	1.000
	Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	8	4.000	4	2.000	1	500	3	1.500	2	1.000
	Tặng quà con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ở các trung tâm 7 tỉnh liên kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng		-		-		-		-		-
II	Kinh phí tặng quà người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng (300.000 đồng)	30.446	9.133.800	9.936	2.980.800	6.639	1.991.700	5.583	1.674.900	5.547	1.664.100
	Cán bộ nghỉ hưu	28.961	8.688.300	8.621	2.586.300	5.951	1.785.300	4.755	1.426.500	4.708	1.412.400
	Cán bộ nghỉ mất sức	1.485	445.500	1.315	394.500	688	206.400	828	248.400	839	251.700
III	Kinh phí tặng quà tới hộ nghèo (300.000 đồng)	500	150.000	8.000	2.400.000	960	288.000	3.200	960.000	3.000	900.000
IV	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ tới người cao tuổi	3.814	2.790.600	5.116	3.885.200	3.350	2.561.100	3.930	2.957.000	3.675	2.774.300
	Người tròn 100 tuổi	16	24.000	65	97.500	47	70.500	40	60.000	52	78.000
	Người trên 100 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)										
	Người tròn 90 tuổi	230	230.000	495	495.000	388	388.000	350	350.000	291	291.000
	Người tròn 95 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-
	Người cao tuổi 70,75,80,85 (thuộc Sở LĐTBXH)		-		-		-		-		-

STT	Loại đối tượng	Mê Linh		Sở Lao động Thương binh và Xã hội		Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội		Sở Y tế	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
	Tổng cộng	16.031	8.910.300	7.404	1.478.100	10.000	5.000.000	248	41.400
I	Kinh phí tặng quà tới các đối tượng Người có công	4.870	3.850.500	268	205.000	-	-	-	-
1	Mức 1.000.000 đồng	2.831	2.831.000	142	142.000	-	-	-	-
	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	6	6.000		-	-	-	-	-
	Thương binh, thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên	1.402	1.402.000	8	8.000	-	-	-	-
	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Lão thành Cách mạng)	2	2.000		-	-	-	-	-
	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng (nếu người đứng tên trong gia đình được tặng kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" đã mất thì vợ/chồng hoặc con được nhận)	17	17.000		-	-	-	-	-
	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 (tiền khởi nghĩa)	5	5.000		-	-	-	-	-
	Thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hàng tháng	10	10.000		-	-	-	-	-
	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	266	266.000		-	-	-	-	-
	Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	79	79.000		-	-	-	-	-
	Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi)	1.044	1.044.000	56	56.000	-	-	-	-
	Tặng quà cho thương bệnh binh nuôi dưỡng ở các trung tâm 7 tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng	-	-	78	78.000	-	-	-	-

STT	Loại đối tượng	Mê Linh		Sở Lao động Thương binh và Xã hội		Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội		Sở Y tế	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
2	Mức 500.000 đồng	2.039	1.019.500	126	63.000	-	-	-	-
	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng	321	160.500	120	60.000	-	-	-	-
	Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/01 suất quà)	1.683	841.500	-	-	-	-	-	-
	Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	24	12.000	-	-	-	-	-	-
	Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	1	500	-	-	-	-	-	-
	Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 đang hưởng trợ cấp hàng tháng	10	5.000	-	-	-	-	-	-
	Tặng quà con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ở các trung tâm 7 tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng	-	-	6	3.000	-	-	-	-
II	Kinh phí tặng quà người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng (300.000 đồng)	4.321	1.296.300	-	-	-	-	-	-
	Cán bộ nghỉ hưu	3.854	1.156.200	-	-	-	-	-	-
	Cán bộ nghỉ mất sức	467	140.100	-	-	-	-	-	-
III	Kinh phí tặng quà tới hộ nghèo (300.000 đồng)	3.108	932.400	-	-	-	-	-	-
IV	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ tới người cao tuổi	3.717	2.813.600	45	36.200	-	-	-	-
	Người tròn 100 tuổi	51	76.500	1	1.500	-	-	-	-
	Người trên 100 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)	-	-	3	3.600	-	-	-	-
	Người tròn 90 tuổi	367	367.000	4	4.000	-	-	-	-
	Người tròn 95 tuổi (thuộc Sở LĐTBXH)	-	-	4	4.000	-	-	-	-
	Người cao tuổi 70,75,80,85 (thuộc Sở LĐTBXH)	-	-	33	23.100	-	-	-	-

STT	Loại đối tượng	Mê Linh		Sở Lao động Thương binh và Xã hội		Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội		Sở Y tế	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
	Người trên 100 tuổi	49	58.800	-	-	-	-	-	-
	Người trên 95 tuổi	121	121.000	-	-	-	-	-	-
	Người cao tuổi 70,75,80,85	3.129	2.190.300	-	-	-	-	-	-
V	Thăm tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Phụ lục 1.1)	-	-	47	318.500	-	-	-	-
	Các đơn vị nuôi dưỡng người có công, giáo dục ...thuộc Bộ công an, các tỉnh liền kề	-	-	9	69.000	-	-	-	-
	Các đơn vị do đoàn Lãnh đạo Thành phố đi thăm tặng	-	-	5	57.500	-	-	-	-
	Các Trung tâm nuôi dưỡng người có công, trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy.. thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	-	-	33	192.000	-	-	-	-
	Các đơn vị sản xuất kinh doanh tiêu biểu, các hội người khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-
VI	Kinh phí tặng quà gia đình người có công tiêu biểu	2	5.000	-	-	-	-	-	-
VII	Kinh phí tặng quà các cá nhân tiêu biểu do đoàn lãnh đạo Thành phố đi thăm tặng	3	7.500	-	-	-	-	-	-
VIII	Kinh phí tặng quà người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	-	-	-	-	10.000	5.000.000	-	-
XIX	Kinh phí tặng quà cho nữ Cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (cô đơn, không hưởng trợ cấp hàng tháng)	10	5.000	-	-	-	-	-	-
XX	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp tại các Trung tâm thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Bệnh viện 09- Sở Y tế	-	-	2.140	428.000	-	-	166	33.200
XXI	Kinh phí bổ sung tiền ăn cho đối tượng đần được chữa trị, nuôi dưỡng tập trung tại các Trung tâm thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Bệnh viện 09- Sở Y tế	-	-	4.904	490.400	-	-	82	8.200

Handwritten signature or mark

**DANH SÁCH THĂM TẶNG CÁC TỔ CHỨC NHÂN DỊP TẾT NHÂM DẦN NĂM 2022**
(Nằm theo Kế hoạch số 281 /KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh sách đơn vị	Địa chỉ	Mức chi /1 đơn vị	Ghi chú
	Tổng cộng		510.500	
A	Sở Lao động Thương binh và Xã hội		318.500	
I	Các đơn vị nuôi dưỡng người có công, giáo dưỡng ...thuộc Bộ công an, các tỉnh liền kề		69.000	
1	Trường giáo dưỡng Bộ Công an- Ninh Bình		16.000	
2	UBND Huyện Thanh Thủy - Phú Thọ		11.000	
3	Các đơn vị nuôi dưỡng thương binh thuộc các tỉnh liền kề		42.000	
3.1	Trung tâm điều dưỡng người có công Thuận Thành	Ninh Xá - Thuận Thành - Bắc Ninh	6.000	
3.2	Trung tâm điều dưỡng người có công Lạng Giang	Thái Đào - Lạng Giang - Bắc Giang	6.000	
3.3	Trung tâm điều dưỡng người có công Nho Quan	Đồng Phong - Nho Quan - Ninh Bình	6.000	
3.4	Trung tâm điều dưỡng người có công Duy Tiên	Yên Nham - Duy Tiên - Hà Nam	6.000	
3.5	Trung tâm điều dưỡng người có công Phú Thọ	Hà Thạch - Phú Thọ - Phú Thọ	6.000	
3.6	Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng	Ba Sao - Kim Bảng - Hà Nam	6.000	
3.7	Trung tâm điều dưỡng người có công Bắc Giang	Quế Nham - Tân Yên - Bắc Giang	6.000	
II	Các đơn vị do đoàn lãnh đạo Thành phố đi thăm tặng		57.500	
1	Khu điều dưỡng cán bộ tại Đại Lải	Xã Ngọc Thanh- thị xã Phúc Yên- Vĩnh Phúc	11.500	
2	Câu lạc bộ Thăng Long	Số 2 Trần Bình Trọng- Hoàn Kiếm- Hà Nội	11.500	
3	Ban đại diện các chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày thành phố Hà Nội	Hòa Lò - Hoàn Kiếm	11.500	
4	Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 2 Hà Nội	Viên An - Ứng Hòa	11.500	
5	Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần Hà Nội	Thụy An - Ba Vì	11.500	
III	Các đơn vị sản xuất kinh doanh tiêu biểu; các Trung tâm nuôi dưỡng người có công, trung tâm bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy.. thuộc Sở; các ban quản lý nghĩa trang		192.000	
1	Các đơn vị sản xuất kinh doanh tiêu biểu của Thành phố và trung tâm nuôi dưỡng đối tượng chính sách		180.000	
1.1	Làng Hữu nghị Việt Nam	An Trai- Vân Canh- Hoài Đức- Hà Nội	6.000	
1.2	Bệnh viện 09 - Sở Y tế	Tân Triều - Thanh Trì	6.000	

STT	Danh sách đơn vị	Địa chỉ	Mức chi /1 đơn vị	Ghi chú
1.3	Hội cựu thanh niên xung phong Thành phố	Cung Trí Thức- Trần Thái Tông- Cầu Giấy	6.000	
1.4	Hội nạn nhân chất độc da cam Thành phố	Cung Trí Thức- Trần Thái Tông- Cầu Giấy	6.000	
1.5	Ban phục vụ lễ tang Hà Nội	Phùng Hưng - Hoàn Kiếm	6.000	
1.6	Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công Hà Nội	Thanh Bình- Hà Đông	6.000	
1.7	Trung tâm điều dưỡng người có công số I	Thanh Thủy - Phú Thọ	6.000	
1.8	Trung tâm điều dưỡng người có công số II	Biên Giang - Hà Đông	6.000	
1.9	Trung tâm điều dưỡng người có công số III	Kim Sơn - Sơn Tây	6.000	
1.10	Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/ dioxin thành phố Hà Nội	Thôn Muối- Yên Bài - Ba Vì	6.000	
1.11	Trung tâm Bảo trợ xã hội số I	Dục Tú - Đông Anh	6.000	
1.12	Trung tâm Bảo trợ xã hội số II	Viên An - Ứng Hòa	6.000	
1.13	Trung tâm Bảo trợ xã hội số III	Tây Mỗ - Từ Liêm	6.000	
1.14	Trung tâm Bảo trợ xã hội số IV	Tây Đằng- Ba Vì	6.000	
1.15	Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội	Thụy An - Ba Vì	6.000	
1.16	Trung tâm Phục hồi chức năng Việt - Hàn	Đông Yên - Quốc Oai	6.000	
1.17	Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần số 2	Phú Sơn - Ba Vì	6.000	
1.18	Làng trẻ em Birla	Mai Dịch -Cầu Giấy	6.000	
1.19	Làng trẻ em SOS	Mai Dịch -Cầu Giấy	6.000	
1.20	Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật	Thị trấn Chúc Sơn - Chương Mỹ	6.000	
1.21	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1	Yên Bài - Ba Vì	6.000	
1.22	Cơ sở cai nghiện ma túy số 2	Yên Bài - Ba Vì	6.000	
1.23	Cơ sở cai nghiện ma túy số 3	Tân Minh - Sóc Sơn	6.000	
1.24	Cơ sở cai nghiện ma túy số 4	Yên Bài - Ba Vì	6.000	
1.25	Cơ sở cai nghiện ma túy số 5	Xuân Phương - Từ Liêm	6.000	
1.26	Cơ sở cai nghiện ma túy số 6	Tân Minh - Sóc Sơn	6.000	
1.27	Cơ sở cai nghiện ma túy số 7	Phú Sơn - Ba Vì	6.000	
1.28	Công ty TNHH 19/12	Yên Hòa - Cầu Giấy	6.000	
1.29	Công ty TNHH Hòa Bình	Đội Cấn - Ba Đình	6.000	
1.30	Công ty TNHH Bao bì 27/7 Hà Nội	Láng Hạ - Ba Đình	6.000	
2	Các ban quản lý nghĩa trang		12.000	
2.1	Ban quản lý nghĩa trang liệt sỹ Nhòn	Tây Tựu - Từ Liêm	4.000	
2.2	Ban quản lý nghĩa trang liệt sỹ Ngọc Hồi	Ngọc Hồi - Thanh Trì	4.000	
2.3	Ban quản lý nghĩa trang Mai Dịch	Mai Dịch - Cầu Giấy	4.000	

STT	Danh sách đơn vị	Địa chỉ	Mức chi /1 đơn vị	Ghi chú
B	Các quận, huyện, thị xã (Các tổ chức sản xuất kinh doanh, các hội...)		192.000	
I	Quận Hoàn Kiếm		16.000	
1	Hợp tác xã Thương binh 27/7	89A Hàng Mã - Hoàn Kiếm	6.000	
2	Công ty cổ phần Công Minh Mỹ Việt thương binh 27-7	Số 58B Bà Triệu- Hoàn Kiếm	6.000	
3	Hội người mù thành phố Hà Nội	Số 22 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm	4.000	
II	Quận Ba Đình		28.000	
1	Hợp tác xã vận tải 27/7 Ba Đình	Hoàng Hoa Thám - Ba Đình	6.000	
2	Công ty cổ phần Cựu chiến binh Đại Dương	Trúc Bạch - Ba Đình	6.000	
3	Công ty cổ phần Quảng cáo Hà Thái	14 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình	6.000	
4	Công ty TNHH Quảng cáo Ngọc Hà	Lô C3, ngõ 33 Đốc Ngữ, Liễu Giai- Ba Đình	6.000	
5	Hội doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật thành phố Hà Nội	Số 64, ngõ 279 Đội Cấn- Ba Đình	4.000	
III	Quận Đống Đa		10.000	
1	Nhà nuôi dưỡng trẻ em Hữu nghị Đống Đa	Số 48, ngõ Thái Thịnh II, Thịnh Quang- Đống Đa	4.000	
2	Công ty cổ phần sản xuất và TM Cựu chiến binh	2/29 Xã Đàn - Đống Đa	6.000	
IV	Quận Hai Bà Trưng		6.000	
1	Xưởng sản xuất thương binh Hai Bà Trưng	342 Phố Huế - Hai Bà Trưng	6.000	
V	Quận Hà Đông		16.000	
1	Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi Hà Cầu	Hà Cầu- Hà Đông	4.000	
2	Công ty TNHH Thương binh và người tàn tật 3-2	Số 10 Nguyễn Viết Xuân - Hà Đông	6.000	
3	Doanh nghiệp tư nhân Hà Hải	18 Lê Trọng Tấn - La Khê	6.000	
VI	Quận Hoàng Mai		22.000	
1	Hợp tác xã thương binh 19/12	Tổ 28B Yên Sở - Hoàng Mai	6.000	
2	Công ty cổ phần dịch vụ - thương mại xuất nhập khẩu Nam Á	Tổ 15 Yên Sở - Hoàng Mai	6.000	
3	Công ty TNHH thương mại Thịnh Sơn	Hoàng Văn Thụ - Hoàng Mai	6.000	
4	Công ty CP dịch vụ Nghị lực sống	Tầng 3, lô số 14, đường Nguyễn Cảnh Dị - Đại Kim - Hoàng Mai	4.000	
VII	Quận Long Biên		16.000	
1	Hợp tác xã Công nghiệp 20/10 Long Biên	682 Ngọc Lâm - Long Biên	6.000	
2	Công ty TNHH cơ khí chế tạo và dịch vụ tổng hợp 27/7	Đức Giang - Long Biên	6.000	

STT	Danh sách đơn vị	Địa chỉ	Mức chi /1 đơn vị	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Thương mại & Dịch vụ Tiến Thành	Khu đô thị Việt Hưng- Đức Giang - Long Biên	4.000	
VIII	Huyện Đông Anh		6.000	
1	Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng Thương binh Phúc Lâm Đông Anh	Mai Lâm - Đông Anh	6.000	
XIX	Huyện Gia Lâm		6.000	
1	Hợp tác xã thương binh 22/12 Gia Lâm	Văn Đức - Gia Lâm	6.000	
X	Huyện Thanh Trì		22.000	
1	Công ty cổ phần 27/7 Hồng Quang	Phan Trọng Tuệ - Thanh Trì	6.000	
2	Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ tổng hợp thương binh 10/10	Thị trấn Văn Điển- Thanh Trì	6.000	
3	Công ty TNHH thương binh Thanh Trì	Tả Thanh Oai - Thanh Trì	6.000	
4	HTX SXKD hàng thủ công giấy cuộn Quỳnh Hoa	Thôn Thanh Oai - Hữu Hòa - Thanh Trì	4.000	
XIII	Huyện Thanh Oai		4.000	
1	Trung tâm cứu trợ trẻ em tàn tật Thanh Oai	Thị trấn Kim Bài- Thanh Oai	4.000	
XIV	Quận Cầu Giấy		12.000	
1	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi thành phố Hà Nội	Số 1 Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy	4.000	
2	Hội cứu trợ trẻ em khuyết tật thành phố Hà Nội	Số 1 Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy	4.000	
3	Hội Người khuyết tật thành phố Hà Nội	Số 1 Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy	4.000	
XV	Quận Thanh Xuân		4.000	
1	Công ty TNHH may trang phục Việt Đức	35 Lê Văn Thiêm - Thanh Xuân Trung - Thanh Xuân	4.000	
XVI	Quận Tây Hồ		10.000	
1	Doanh nghiệp tư nhân Xí nghiệp nhiệt lạnh Hà Nội	212 Nghi Tàm - Yên Phụ - Tây Hồ	6.000	
2	Trung tâm Vì ngày mai	389 đường An Dương Vương - Phú Thượng - Tây Hồ	4.000	
XVII	Huyện Ba Vì		6.000	
1	Trung tâm phục hồi chức năng Bộ Lao động TBXH	Thụy An - Ba Vì	6.000	
XVIII	Huyện Sóc Sơn		4.000	
1	HTX tiêu thụ công mỹ nghệ Trái tim hồng	75 phố Gò Sỏi - Hồng Kỳ - Sóc Sơn	4.000	
XIX	Quận Nam Từ Liêm		4.000	
1	Công ty cổ phần Kym Việt	Số 123 phường Trung Văn- Nam Từ Liêm	4.000	



Phu lục 1.2

Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ và bổ sung tiền ăn trong các ngày Tết cho các đối tượng nhân dịp Tết Nhâm Dần năm 2022

Giao: Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y Tế

(Kèm theo Kế hoạch số 281 /KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức chi	Kinh phí	Trong đó	
					Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Y tế
I	Chi bồi dưỡng cho cán bộ, hỗ trợ tiền ăn đối tượng nuôi dưỡng, chữa trị tập trung:	7.292	-	959.800	918.400	41.400
1	Bồi dưỡng cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp tại các Trung tâm chữa trị và nuôi dưỡng đối tượng tập trung:	2.306	0	461.200	428.000	33.200
	- Các Trung tâm thuộc Sở Lao động Thương binh và xã hội	2.140	200	428.000	428.000	
	- Bệnh viện 09- Sở Y tế	166	200	33.200		33.200
2	Hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp tết cho các đối tượng đang được chữa trị, nuôi dưỡng tập trung	4.986	0	498.600	490.400	8.200
	- Các Trung tâm thuộc Sở Lao động Thương binh và xã hội	4.904	100	490.400	490.400	
	- Bệnh viện 09- Sở Y tế	82	100	8.200		8.200